

DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN/ PHÒNG KHÁM SỬ DỤNG GÓI ĐẶC QUYỀN GÓI KHÁM SỨC KHỎE TỔNG QUÁT

Trân trọng gửi tặng Quý khách Gói đặc quyền chăm sóc sức khỏe tại các bệnh viện/phòng khám uy tín, hàng đầu.

- Quý khách vui lòng đặt dịch vụ trước **tối thiểu 03 ngày** và **tối đa 45 ngày** so với thời điểm dự kiến sử dụng dịch vụ.
- Trong vòng 24 giờ kể từ khi đăng ký Đặc quyền, Quý khách sẽ nhận được cuộc gọi từ Đối tác UrBox qua số hotline **1800282801** để xác nhận thông tin đặt lịch sử dụng dịch vụ.

Lưu ý:

- Để đổi/hủy lịch đặt chỗ, Quý khách vui lòng thông báo đến Tổng đài miễn phí của Đối tác UrBox trước **tối thiểu 02 ngày** và **đổi 1 lần duy nhất** trong thời hạn sử dụng quà tặng. Lịch sử dụng mới **tối đa 30 ngày** kể từ ngày đổi lịch.
- Quà tặng sẽ không được hoàn lại tiền thừa và không có giá trị quy đổi thành tiền mặt. Quý khách vui lòng thanh toán thêm phần chi phí vượt giá trị của quà tặng.
- Quà tặng không áp dụng cùng chương trình khuyến mãi khác.
- Phụ thu có thể được áp dụng khi sử dụng dịch vụ vào ngày Lễ - Tết và các ngày diễn ra sự kiện đặc biệt theo quy định của mỗi cơ sở (Nếu có);
- KH có trách nhiệm bảo mật thông tin quà tặng. UrBox sẽ không chịu trách nhiệm hoàn trả các quà tặng bị mất hoặc ở trạng thái “*Đã sử dụng*” sau thời gian quà tặng được xuất ra với bất kỳ lý do gì.
- Trạng thái quà tặng “*Đã sử dụng*” không còn giá trị để đặt dịch vụ.

GÓI DIAMOND ELITE

STT	Tỉnh/ Thành phố	Bệnh viện/ Phòng khám	Địa chỉ	Chi tiết gói khám
1	Hà Nội TP.HCM Đà Nẵng Kiên Giang Khánh Hòa Hải Phòng	Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	1. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City 458 Đ.Minh Khai, KĐT Times City, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội 2. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park 208 Đ.Nguyễn Hữu Cánh, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh 3. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng	<u>A. NAM</u> Khám lâm sàng 1. KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát Đánh giá các yếu tố nguy cơ, thói quen cuộc sống, thăm khám lâm sàng, kết luận gói khám 2. KSK_Khám kiểm tra huyết áp, cân nặng Đánh giá các yếu tố nguy cơ, thói quen cuộc sống, thăm khám lâm sàng, kết luận gói khám 3. KSK_Khám Kiểm Tra Thị Lực Kiểm tra, phát hiện bất thường về mắt

			Đ.30 tháng 4, KDC số 4 Nguyễn Tri Phương, P. Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng 4. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc Bãi Dài, X.Gành Dầu, H.Phú Quốc, Kiên Giang 5. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang 42A Đ.Trần Phú, P.Vĩnh Nguyên, Tp.Nha Trang, Khánh Hòa 6. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long Số 10A Đ.Lê Thánh Tông, P.Hòn Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh 7. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng Đ.Võ Nguyên Giáp, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, Tp.Hải Phòng	4. KSK_Khám kiểm tra răng miệng Kiểm tra, phát hiện bất thường về Răng miệng 5. KSK_Kiểm tra TMH Kiểm tra, phát hiện bất thường về Tai mũi, họng. Phát hiện hạch cổ, hạch dưới hàm, tuyến mang tai Cận lâm sàng - Xét nghiệm 6. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) Bất thường tăng/giảm số lượng tế bào máu và các thông số liên quan 7. Định lượng Cholesterol Rối loạn chuyển hóa cholesterol đơn thuần hoặc kết hợp với các thông số mỡ máu khác 8. Định lượng Triglycerid Rối loạn chuyển hóa triglycerid đơn thuần hoặc kết hợp với các thông số mỡ máu khác 9. Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) Giảm trong bệnh cảnh rối loạn chuyển hóa mỡ máu 10. Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) Tăng trong bệnh cảnh rối loạn chuyển hóa mỡ máu 11. Đo hoạt độ AST (GOT) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan 12. Đo hoạt độ ALT (GPT) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan 13. Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan 14. HBsAg miễn dịch tự động Kiểm tra tình trạng nhiễm virus viêm gan B 15. HBsAb định lượng Kiểm tra kháng thể với kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B 16. Định lượng Creatinin Đánh giá chức năng lọc của cầu thận, tính eGFR giúp phân độ suy thận 17. Định lượng Ure Hỗ trợ đánh giá chức năng thận, đánh giá hiệu quả sau chạy thận nhân tạo 18. Định lượng Axit uric Axit uric tăng cao kết hợp với triệu chứng lâm sàng giúp định hướng chẩn
--	--	--	---	--

				đoán bệnh Gout, tuy nhiên một số trường hợp không có triệu chứng lâm sàng hoặc tăng nhẹ nhưng vẫn có thể gây triệu chứng trên lâm sàng 19. Định lượng Glucose Tiêu chuẩn chẩn đoán tiểu đường, rối loạn dung nạp đường máu 20. Định lượng HbA1c Bất thường tăng 21. Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) Dấu ấn sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt 22. Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen) Dấu ấn sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt 23. Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) Sự xuất hiện của bạch cầu, hồng cầu, nitrite là chỉ điểm quan trọng để sơ bộ chẩn đoán các bệnh lý như viêm đường tiết niệu. Protein niệu dương tính là một gợi ý cho các tổn thương cầu thận. Đây là xét nghiệm bán định lượng, để chẩn đoán chính xác cần dựa trên triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chuyên sâu khác Cận lâm sàng - CĐHA 24. Chụp Xquang ngực thẳng Xquang tim phổi thẳng là thăm dò hình ảnh ban đầu có giá trị trong đánh giá các bệnh lý về phổi, ngoài ra nó còn cung cấp hình ảnh cấu trúc tim, mạch máu và các tổ chức khác ở lồng ngực 25. Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) Âm tính giả với các khối u tạng đặc <1cm 26. Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng Đánh giá hình ảnh, ước tính trọng lượng của tiền liệt tuyến, phát hiện hình ảnh bất thường của tiền liệt tuyến. 27. Điện tim thường Thăm dò về mặt điện học của tim qua đó cung cấp thông tin về: - Bệnh lý rối loạn nhịp hoặc dẫn truyền trong tim - Các hình ảnh gợi ý tăng gánh thất trái - Hình ảnh gợi ý thiếu máu cơ tim
--	--	--	--	--

				----- <u>B. NỮ</u> Khám lâm sàng 1. KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát Đánh giá các yếu tố nguy cơ, thói quen cuộc sống, thăm khám lâm sàng, kết luận gói khám 2. KSK_Khám kiểm tra huyết áp, cân nặng Đánh giá các yếu tố nguy cơ, thói quen cuộc sống, thăm khám lâm sàng, kết luận gói khám 3. KSK_Khám Kiểm Tra Thị Lực Kiểm tra, phát hiện bất thường về mắt 4. KSK_Khám kiểm tra răng miệng Kiểm tra, phát hiện bất thường về Răng miệng 5. KSK_Kiểm tra TMH Kiểm tra, phát hiện bất thường về Tai mũi, họng. Phát hiện hạch cổ, hạch dưới hàm, tuyến mang tai 6. KSK_Khám phụ khoa, khám vú Đánh giá yếu tố nguy cơ, khám kiểm tra vú, phụ khoa, tư vấn và kết luận về bệnh lý vú và phụ khoa sau khi có kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh Cận lâm sàng - Xét nghiệm 7. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) Bất thường tăng/giảm số lượng tế bào máu và các thông số liên quan 8. Định lượng Cholesterol Rối loạn chuyển hóa cholesterol đơn thuần hoặc kết hợp với các thông số mỡ máu khác 9. Định lượng Triglycerid Rối loạn chuyển hóa triglycerid đơn thuần hoặc kết hợp với các thông số mỡ máu khác 10. Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) Giảm trong bệnh cảnh rối loạn chuyển hóa mỡ máu 11. Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) Tăng trong bệnh cảnh rối loạn chuyển hóa mỡ máu 12. Đo hoạt độ AST (GOT) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào
--	--	--	--	--

				gan, biểu mô đường mật trong gan 13. Đo hoạt độ ALT (GPT) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan 14. Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) Đánh giá mức độ tổn thương màng tế bào gan, biểu mô đường mật trong gan 15. HBsAg miễn dịch tự động Kiểm tra tình trạng nhiễm virus viêm gan B 16. HBsAb định lượng Kiểm tra kháng thể với kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B 17. Định lượng Creatinin Đánh giá chức năng lọc của cầu thận, tính eGFR giúp phân độ suy thận 18. Định lượng Ure Hỗ trợ đánh giá chức năng thận, đánh giá hiệu quả sau chạy thận nhân tạo 19. Định lượng Axit uric Axit uric tăng cao kết hợp với triệu chứng lâm sàng giúp định hướng chẩn đoán bệnh Gout, tuy nhiên một số trường hợp không có triệu chứng lâm sàng hoặc tăng nhẹ nhưng vẫn có thể gây triệu chứng trên lâm sàng 20. Định lượng Glucose Tiêu chuẩn chẩn đoán tiểu đường, rối loạn dung nạp đường máu 21. Định lượng HbA1c Bất thường tăng 22. Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) Sự xuất hiện của bạch cầu, hồng cầu, nitrite là chỉ điểm quan trọng để sơ bộ chẩn đoán các bệnh lý như viêm đường tiết niệu. Protein niệu dương tính là một gợi ý cho các tổn thương cầu thận. Đây là xét nghiệm bán định lượng, để chẩn đoán chính xác cần dựa trên triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chuyên sâu khác 23. Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo nữ) Dấu ấn sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt 24. Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Liqui Prep Phát hiện tế bào biến đổi bất thường, phân độ biến đổi tế bào Cận lâm sàng - CĐHA
--	--	--	--	--

				25. Chụp Xquang ngực thẳng Xquang tim phổi thẳng là thăm dò hình ảnh ban đầu có giá trị trong đánh giá các bệnh lý về phổi, ngoài ra nó còn cung cấp hình ảnh cấu trúc tim, mạch máu và các tổ chức khác ở lồng ngực 26. Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) Âm tính giả với các khối u tạng đặc <1cm 27. Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) Phát hiện bệnh lý và dị dạng ở tử cung và phần phụ 28. Điện tim thường Thăm dò về mặt điện học của tim qua đó cung cấp thông tin về: - Bệnh lý rối loạn nhịp hoặc dẫn truyền trong tim - Các hình ảnh gợi ý tăng gánh thất trái - Hình ảnh gợi ý thiếu máu cơ tim
2	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc	1. Cơ sở Bệnh viện ĐKQT Thu Cúc Số 286-294 Đ.Thụy Khuê, P.Bưởi, Q.Tây Hồ, Hà Nội 2. Cơ sở Phòng khám ĐKQT Thu Cúc Số 216 Đ.Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội 3. Cơ sở Phòng khám Đa khoa Thu Cúc Số 32 Đ.Đại Từ, P.Đại Kim, Q.Hoàng Mai, Hà Nội	A. NAM 1. Khám lâm sàng: Nội tổng quát 2. Cận lâm sàng: - Huyết học: Tổng phân tích máu 18 thông số - Sinh hóa: 18 chỉ số sinh hóa bao gồm đánh giá chức năng gan, chức năng thận, đường máu, mỡ máu, acid uric đánh giá bệnh goute..., đánh giá chức năng tuyến giáp, tổng phân tích nước tiểu - Miễn dịch: Các chỉ số tầm soát bệnh viêm gan B, viêm gan C - Tầm soát ung thư: tầm soát ung thư tiền liệt tuyến 3. Chẩn đoán hình ảnh: - Nội soi tai mũi họng - Điện tim - Siêu âm: Siêu âm ổ bụng, siêu âm tuyến giáp - Xquang: Tim phổi ----- B. NỮ

				1. Khám lâm sàng: - Khám Nội tổng quát, - Khám phụ khoa 2. Cận lâm sàng: - Huyết học: Tổng phân tích máu 18 thông số - Sinh hóa: 18 chỉ số sinh hóa bao gồm đánh giá chức năng gan, chức năng thận, đường máu, mỡ máu, acid uric đánh giá bệnh goute..., đánh giá chức năng tuyến giáp, tổng phân tích nước tiểu - Miễn dịch: Các chỉ số tầm soát bệnh viêm gan B, viêm gan C - Tầm soát ung thư: tầm soát ung thư cổ tử cung 3. Chẩn đoán hình ảnh: - Nội soi tai mũi họng - Điện tim - Siêu âm: Siêu âm ổ bụng, siêu âm tuyến giáp, siêu âm tuyến vú - Xquang: Tim phổi
3	TP.HCM	Bệnh viện quốc tế City CIH	3 Đường Số 17A, Bình Trị Đông B, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	NAM/NỮ: 1. KSK - Khám tổng quát Đo khúc xạ 2. Công thức máu - Huyết học Tổng phân tích tế bào máu bằng máy đếm laser H.pylori, kháng thể, test nhanh 3. Tầm soát tiểu đường Glucose-máu đói 4. Chức năng thận Creatinine, máu 5. Chức năng gan AST (Aspartate aminotransferase) ALT (Alanine aminotransferase)

				GGT (Gamma Glutamyl transferase) 6. Xét nghiệm xương khớp Uric acid, máu 7. Phân tích nước tiểu Nước tiểu 10 thông số (máy) 8. Bộ xét nghiệm mỡ trong máu Cholesterol Total HDL-Cholesterol LDL-Cholesterol Triglyceride 9. Tầm soát viêm gan HAV Ab toàn phần (EIA) HBs Ab (EIA) 10. Tầm soát chức năng tuyến giáp TSH (Thyroid stimulating hormone) 11. Tầm soát tim mạch KSK - Điện tâm đồ 12. Chẩn đoán hình ảnh Chụp X-quang tim phổi thẳng Siêu âm Bụng đen-trắng
4	Hà Nội/ TP.HCM	Phòng khám Raffles Medical	1. Hà Nội: 51 Đ. Xuân Diệu, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội 2. Tp. Hồ Chí Minh: 285B Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	<u>A. NAM</u> I. Khám lâm sàng Bác sĩ khám tổng quát Kiểm tra bệnh sử cá nhân Kiểm tra thị lực và sắc giác Kiểm tra chỉ số cơ thể Khám tai mũi họng Kiểm tra và tư vấn lịch tiêm chủng, tiêm phòng

				Kiểm tra huyết áp II. Cận lâm sàng - Xét nghiệm Kiểm tra mỡ máu (Mỡ máu toàn phần, HDL-LDL cholesterol, Triglycerides) Kiểm tra chức năng thận Urea Xét nghiệm sinh hóa chức năng thận Creatinin Kiểm tra nồng độ Acid Uric Kiểm tra chức năng gan SGOT-SGPT Kiểm tra chức năng gan GGT Xét nghiệm viêm gan B HBsAg Xét nghiệm viêm gan B HBs Antibody Xét nghiệm công thức máu toàn phần Xét nghiệm đường huyết lúc đói Phân tích nước tiểu Xét nghiệm nội tiết tố tuyến giáp FT3 Xét nghiệm tuyến giáp TSH Xét nghiệm nội tiết tố tuyến giáp FT4 III. Cận lâm sàng - CĐHA Đo loãng xương Chụp X-Quang tim phổi Siêu âm tổng quát ổ bụng Siêu âm tuyến giáp Điện tâm đồ ----- <u>B. NỮ</u> I. Khám lâm sàng Bác sĩ khám tổng quát Kiểm tra bệnh sử cá nhân
--	--	--	--	--

				Kiểm tra thị lực và sắc giác Kiểm tra chỉ số cơ thể Khám tai mũi họng Kiểm tra và tư vấn lịch tiêm chủng, tiêm phòng Kiểm tra huyết áp Khám vú cho nữ Khám phụ khoa cho nữ (dành cho nữ) Xét nghiệm tế bào cổ tử cung (cho nữ giới) II. Cận lâm sàng - Xét nghiệm Kiểm tra mỡ máu (Mỡ máu toàn phần, HDL-LDL cholesterol, Triglycerides) Kiểm tra chức năng thận Urea Xét nghiệm sinh hóa chức năng thận Creatinin Kiểm tra nồng độ Acid Uric Kiểm tra chức năng gan SGOT-SGPT Kiểm tra chức năng gan GGT Xét nghiệm viêm gan B HBsAg Xét nghiệm viêm gan B HBs Antibody Xét nghiệm công thức máu toàn phần Xét nghiệm đường huyết lúc đói Phân tích nước tiểu Xét nghiệm nội tiết tố tuyến giáp FT3 Xét nghiệm tuyến giáp TSH Xét nghiệm nội tiết tố tuyến giáp FT4 III. Cận lâm sàng - CĐHA Đo loãng xương Chụp X-Quang tim phổi Siêu âm tổng quát ổ bụng
--	--	--	--	--

				Siêu âm tuyến giáp Điện tâm đồ
5	Hà Nội Bắc Ninh Vĩnh Phúc Thanh Hóa Quảng Bình TP.HCM	Hệ thống Medlatec	HÀ NỘI: 1. Bệnh viện Đa khoa MEDLATEC: Số 42 - 44 Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình 2. PK Đa khoa MEDLATEC Tây Hồ: Số 99 Trích Sài, Tây Hồ 3. PK Đa khoa MEDLATEC Thanh Xuân: Số 3 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân 4. PK Đa khoa MEDLATEC: Số 2 Ngõ 82 P. Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy VĨNH PHÚC: Phòng khám Đa khoa MEDLATEC: Số 119 Đường Nguyễn Tất Thành, Khu dân cư số 2, Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên BẮC NINH: Phòng khám Đa khoa MEDLATEC: Số 233 Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường THANH HÓA: Phòng khám Đa khoa MEDLATEC: Số 12-14 Phạm Ngũ Lão, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá QUẢNG BÌNH: Phòng khám Đa khoa MEDLATEC: Số 28 Hà Văn Quan, Nam Lý, Đồng Hới	A. NỮ 1. Khám CK Nội (BS,Ths, BSCK I) 2. Cận lâm sàng - Xét nghiệm - Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm Laser (XN 1000 – Symex) - AST (GOT), ALT (GPT) - Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin gián tiếp - GGT - Glucose máu (TN) - HbA1c - Ure máu - Creatinin máu - eGFR - Triglyceride - Cholesterol, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol - Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) - Tổng phân tích cận nước tiểu tự động - Acid uric - FT4 - TSH - Điện giải đồ (Na, K, CL) - Calci máu - Calci Ion - Sắt huyết thanh - Ferritin 3. Cận lâm sàng - Chuẩn đoán hình ảnh

			TP. HỒ CHÍ MINH: Phòng khám Đa khoa MEDLATEC Gò Vấp: 999 - 1003 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp	- Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm vú - Siêu âm ổ bụng - Siêu âm tim - Tim phổi (T-N) KTS - Điện tim ----- <u>B. NAM</u> 1. Khám CK Nội (BS,Ths, BSCK I) 2. Cân lâm sàng - Xét nghiệm - Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm Laser (XN 1000 – Symex) - Calci máu - Calci Ion - AST (GOT), ALT (GPT) - Bilirubin toàn phần, Bilirubin trực tiếp, Bilirubin gián tiếp - GGT - Glucose máu (TN) - HbA1c - Ure máu - Creatinin máu - Uric acid máu - Triglyceride - Cholesterol, HDL-Cholesterol, LDL-Cholesterol - Điện giải đồ (Na, K, CL) - T3 - FT4 - TSH
--	--	--	--	--

				- Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) - Tổng phân tích cận nước tiểu tự động - HBsAg Cobas - HBsAb định lượng 3. Cận lâm sàng - Chuẩn đoán hình ảnh - Siêu âm tuyến giáp - Siêu âm ổ bụng - Siêu âm tim - Tim phổi (T-N) KTS - Điện tim
6	TP.HCM	Phòng khám đa khoa Victoria Healthcare	1. Cơ sở 1: 37-39 đường Lương Định Của, Phường Bình An, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh 2. Cơ sở 2: 20-20Bis-22 Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 3. Cơ sở 3: 135A đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh 4. Cơ sở 4: 1056 đường Nguyễn Văn Linh, Sky Garden 1, P.Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	A. NAM: 1 Điều dưỡng kiểm tra 2 Đo chỉ số sinh hiệu 3 Kiểm tra thị lực 4 Bác sĩ Khám & tư vấn: Khám tổng quát 5 Xét nghiệm Công thức máu 6 Đường huyết lúc đói 7 Bộ mỡ (Cholesterol, Triglycerides, HDL and LDL) 8 Xét nghiệm chức năng thận – Creatinine 9 Xét nghiệm AST 10 Xét nghiệm ALT 11 Xét nghiệm GGT 12 Xét nghiệm kháng thể viêm gan siêu vi B (HbsAb) 13 Xét nghiệm kháng nguyên viêm gan siêu vi B (HbsAg) 14 Xét nghiệm virus viêm gan C (Kháng thể HCV) 15 Xét nghiệm hormon kích thích tuyến giáp (TSH) 16 Uric Acid 17 Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu

				18 Đo điện tâm đồ (ECG) 19 Siêu âm bụng tổng quát 20 Siêu âm tuyến giáp 21 Chụp X-quang phổi ----- <u>B. NỮ</u> 1 Điều dưỡng kiểm tra 2 Đo chỉ số sinh hiệu 3 Kiểm tra thị lực 4 Bác sĩ Khám & tư vấn: Khám tổng quát 5 Xét nghiệm Công thức máu 6 Đường huyết lúc đói 7 Bộ mỡ (Cholesterol, Triglycerides, HDL and LDL) 8 Xét nghiệm chức năng thận – Creatinine 9 Xét nghiệm AST 10 Xét nghiệm ALT 11 Xét nghiệm GGT 12 Xét nghiệm kháng thể viêm gan siêu vi B (HbsAb) 13 Xét nghiệm kháng nguyên viêm gan siêu vi B(HbsAg) 14 Xét nghiệm virus viêm gan C (Kháng thể HCV) 15 Xét nghiệm hormon kích thích tuyến giáp (TSH) 16 Uric Acid 17 Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 18 Đo điện tâm đồ (ECG) 19 Siêu âm bụng tổng quát 20 Siêu âm tuyến giáp 21 Chụp X-quang phổi 22 Khám phụ khoa
--	--	--	--	--

				+ Thực hiện Papsmear + Kiểm tra vú
7	Hà Nội	Phòng khám Mirai Healthcare	Tầng 2, tòa 901 chung cư Starlake, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội	1. Khám lâm sàng Khám nội tổng quát Đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, đo vòng bụng 2. Xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi Đo hoạt độ AST, ALT, GGT, ALP, Amylase Định lượng bilirubin toàn phần, trực tiếp, gián tiếp Định lượng LDH, ALP, Protein toàn phần, Albumin, HDL-C, LDL-C, Triglycerid, Cholesterol toàn phần, Ure, Creatinin, Acid Uric, Glucose Tổng phân tích nước tiểu Định lượng HbA1c, TSH, FT3, FT4 FOBT HBs Ag/Ab Qualitative 3. Dấu ấn ung thư Định lượng CEA, AFP PSA, CA 19-9 4. Chẩn đoán hình ảnh & thăm dò chức năng Đo thính lực, thị lực, điện tâm đồ, chụp X-quang tim phổi thẳng, đo chức năng hô hấp, siêu âm ổ bụng tổng quát, siêu âm bụng dưới, đo loãng xương, chụp đáy mắt
8	Toàn quốc	Gene Solution	Lấy mẫu tại nhà - trả kết quả online (áp dụng toàn quốc) Văn phòng: - 214 P. Hào Nam, Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội - 186 - 188 Nguyễn Duy Dương, Phường 2, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	A. NAM MenCare: Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền cho nam giới Khảo sát nguy cơ ung thư tiền liệt tuyến, ung thư đại trực tràng và dạ dày di truyền trên 10 gen (BRCA1, BRCA2, MLH1, MSH2, EPCAM, PMS2, MSH6, APC, MUTYH, CDH1) ----- B. NỮ Pinkcare: Xét nghiệm tầm soát nguy cơ ung thư di truyền cho nữ giới

				Khảo sát nguy cơ ung thư vú, buồng trứng và đại trực tràng di truyền trên 10 gen (BRCA1, BRCA2, PTEN, TP53, CDH1, PALB2, STK11, MLH1, MSH2, APC)
--	--	--	--	--